BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Xây dựng cầu đường 1 **Ngành** : Xây dựng cầu đường
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng **Học Phần** : Cơ học cơ sở
Năm học : 2010 - 2011 **Học Kỳ** : 1 **ĐVHT** : 2 **Lần** : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3410101003	Phạm Hùng	Anh	20/08/1985	5.0	
2	3410101004	Nguyễn Thanh	Bình	21/01/1988	8.0	
3	3410101005	Lâm Văn	Chiến	10/04/1987	5.0	
4	3410101008	Đạo Đức	Cường	11/06/1986	8.0	
5	3410101010	Nguyễn Quang Trùng	Dương	11/02/1989	3.0	
6	3410101011	Phạm Văn	Đại	18/05/1985	3.0	
7	3410101015	Huỳnh Văn	Giang	16/05/1988	6.0	
8	3410101017	Trương Như	Hải	21/05/1985	5.0	
9	3410101019	Nguyễn Khoa	Hiếu	21/12/1986	5.0	
10	3410101020	Nguyễn Tấn	Hiệp	20/11/1987	6.0	
11	3410101022	Nguyễn Quốc	Hoàng	04/08/1984	8.0	**Học lại**
12	3410101021	Nguyễn Khắc	Hoàng	22/10/1989	6.0	
13	3410101025	Trịnh Văn	Hùng	10/04/1989	5.0	
14	3410101026	Bùi Quang	Huy	06/03/1985	6.0	
15	3410101027	Đặng Duy	Khánh	30/08/1987	7.0	
16	3410101029	Tạ Thanh	Lâm	25/09/1989	6.0	
17	3410101032	Trần Chinh	Nam	07/07/1988	5.0	
18	3410101033	Nguyễn Tấn	Ngân	12/06/1989	5.0	
19	3410101036	Nguyễn Văn	Nhật	03/02/1985	7.0	
20	3410101038	Nguyễn Ngọc	Phong	28/12/1989	5.0	
21	3410101040	Cao Bá	Phúc	01/10/1986	7.0	
22	3410101041	Lê Doãn	Phúc	10/05/1985	5.0	
23	3410101043	Dương Vĩnh	Phúc	10/12/1988	8.0	
24	3410101045	Nguyễn Sỹ	Quân	17/10/1987	7.0	
25	3410101046	Nguyễn Văn	Quý	1986	6.0	
26	3410101047	Dương Hiển	Siêng	22/08/1987	7.0	
27	3410101048	Dương Hồng	Sơn	16/10/1986	7.0	
28	3410101049	Đặng Ngọc	Sơn	10/10/1988	6.0	
29	3410101050	Hoàng Viết	Sơn	20/11/1988	7.0	
30	3410101051	Nguyễn Hồng	Sơn	17/09/1989	6.0	
31	3410101052	Nguyễn Tô Trọng	Thanh	18/08/1988	5.0	
32	3410101053	Nguyễn Thái	Thấn	24/07/1989	7.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3410101054	Đặng Văn	Thắng	14/07/1988	5.0	
34	3410101057	Lê Văn	Thành	25/10/1989	6.0	
35	3410101058	Nguyễn Thanh	Thành	19/08/1985	8.0	
36	3410101059	Hồ Văn	Thái	10/12/1985	7.0	**Học lại**
37	3410101061	Nguyễn Công	Thơ	02/06/1989	8.0	
38	3410101063	Lê Bá	Tiến	03/09/1989	5.0	
39	3410101066	Nguyễn Văn	Toàn	20/12/1986	5.0	
40	3410101064	Nguyễn Đức	Toàn	13/01/1987	7.0	
41	3410101065	Nguyễn Quốc	Toàn	10/12/1983	7.0	
42	3410101069	Phan Nhật Xuân	Trường	22/09/1989	3.0	
43	3410101070	Phan Văn	Trường	26/02/1981	7.0	
44	3410101071	Vương Hữu	Trường	01/01/1983	5.0	
45	3410101072	Đỗ Đăng	Tuấn	28/02/1989	5.0	
46	3410101073	Trần Quốc	Việt	22/03/1988	8.0	
47	3410101075	Nguyễn Hữu	Võ	10/01/1986	8.0	
48	3410101076	Võ Phương	Vị	01/01/1988	7.0	

TPHCM, *ngày ..../..../.....*

Trưởng Khoa **GVBM** **Giáo Vụ Khoa**